

Phụ lục II
MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số II.1

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
(Mẫu áp dụng cho dự án cấp Giấy chứng nhận đăng ký
đầu tư ra nước ngoài lần đầu)

TÊN CƠ QUAN CẤP
GCNĐKĐTRNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Mã số:

Chứng nhận lần đầu ngày ... tháng ... năm ...

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 31/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính³²;

Theo đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của... (tên các nhà đầu tư) kèm theo hồ sơ nộp ngày ... và các tài liệu giải trình, bổ sung nộp ngày ... (nếu có).

TÊN CƠ QUAN CẤP GCNĐKĐTRNN

Chứng nhận nhà/các nhà đầu tư:

³² Trong trường hợp dự án do Cục Đầu tư nước ngoài cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

1. Thông tin của nhà đầu tư thứ 1: ...;
2. Thông tin của nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): ...,

(cách ghi: Đối với tổ chức, doanh nghiệp: Ghi tên; mã số doanh nghiệp, cơ quan cấp; địa chỉ trụ sở; Đối với cá nhân: Ghi tên; ngày sinh, tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư số, ngày cấp, cơ quan cấp, mã số thuế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở hiện tại)

đăng ký đầu tư ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư tại ... (tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư).

Điều 1:

Hình thức đầu tư ra nước ngoài: ... (một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 39 của Luật Đầu tư)

Tên dự án: ...

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài (nếu có): ...

Địa chỉ trụ sở:....

Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ... (đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư).

Điều 2:

1. Mục tiêu hoạt động

Mục tiêu chính:...

Mục tiêu khác:...

2. Quy mô dự án (đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư):

3. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư (nếu có):...

Điều 3:

1. Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư là ..., trong đó bằng tiền mặt là ..., bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá ... là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay/lợi nhuận giữ lại tại nước ngoài, trong đó:

- (Nhà đầu tư thứ nhất) góp ...: trong đó bằng tiền mặt là ..., bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá ..., là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay/lợi nhuận giữ lại tại nước ngoài, trong đó vốn cho tổ chức ở nước ngoài vay là .../bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay là ...

- (Nhà đầu tư tiếp theo - nếu có) góp ...

(Cách ghi vốn đầu tư: ghi bằng số và bằng chữ, bằng loại ngoại tệ dùng để đầu tư; sau đó, quy đổi sang đô la Mỹ)

2. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Trong thời hạn ... tháng;

- Đi vào hoạt động: Trong thời hạn ... tháng.

Điều 4:

(Các) nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 (gọi tắt là Luật Đầu tư), Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài (Nghị định số 103/2026/NĐ-CP) và các quy định khác của luật pháp Việt Nam trong phạm vi có liên quan đến việc thực hiện đầu tư ra nước ngoài, chịu trách nhiệm về thẩm quyền, hình thức, giá trị pháp lý của quyết định đầu tư ra nước ngoài, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn nhà nước trong quá trình tiến hành hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan (*áp dụng đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước*).

- Thực hiện việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 32 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP. Thực hiện chuyển lợi nhuận về nước theo quy định tại Điều 34 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế với nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản và thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 48 của Luật Đầu tư và quy định tại Điều 35 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP (bao gồm thông báo thực hiện dự án, báo cáo định kỳ quý/năm, báo cáo sau khi có quyết toán thuế tại nước ngoài, báo cáo theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước).

Điều 5:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này được lập thành ...*(bằng chữ)* bản; ... bản chính cấp cho ... *(tên từng nhà đầu tư)*, bản gốc lưu tại Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài¹) và sao gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú, cơ quan thuế nơi xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư, cơ quan đại diện chủ sở hữu của nhà đầu tư *(nếu có)*.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP
GCNĐKĐTRNN**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Trong trường hợp dự án do Cục Đầu tư nước ngoài cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

Mẫu số II.2

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
*(Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài áp dụng
 cho dự án điều chỉnh/cấp lại/hiệu đính)*

**TÊN CƠ QUAN CẤP
 GCNĐKĐTRNN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Mã số:.....

Chứng nhận lần đầu ngày ... tháng ... năm ...

Chứng nhận điều chỉnh/cấp lại/hiệu đính lần thứ ... ngày ... tháng ... năm ...

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 31/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính¹;

Căn cứ Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ..., cấp điều chỉnh lần ... ngày... (nếu có) của

Theo đề nghị điều chỉnh/cấp lại/hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của ... (tên các nhà đầu tư) kèm theo hồ sơ nộp ngày ... và các tài liệu giải trình, bổ sung nộp ngày ... (nếu có).

TÊN CƠ QUAN CẤP GCNĐKĐTRNN

Chứng nhận:

¹ Trong trường hợp dự án do Cục Đầu tư nước ngoài cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

(Các) nhà đầu tư ... (ghi rõ tên nhà đầu tư) thực hiện hoạt động đầu tư ... (tên dự án) tại Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ..., điều chỉnh lần ... ngày ... (nếu có) của, được đăng ký điều chỉnh/cấp lại/hiệu đính các nội dung sau:

- ... (nội dung điều chỉnh, ví dụ: vốn đầu tư ra nước ngoài và/hoặc mục tiêu hoạt động chính và/hoặc ... - áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

Thông tin về hoạt động đầu tư sau khi điều chỉnh/cấp lại/hiệu đính như sau:

1. Thông tin của nhà đầu tư thứ 1: ...;
2. Thông tin của nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): ...,

(cách ghi: Đối với tổ chức, doanh nghiệp: Ghi tên; mã số doanh nghiệp, cơ quan cấp; địa chỉ trụ sở; Đối với cá nhân: Ghi tên; ngày sinh, tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư số, ngày cấp, cơ quan cấp, mã số thuế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở hiện tại)

đăng ký đầu tư ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư tại ... (tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư).

Điều 1:

Hình thức đầu tư ra nước ngoài: ... (một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 39 của Luật Đầu tư)

Tên dự án: ...

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài (nếu có): ...

Địa chỉ trụ sở (nếu có):

Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ... (đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư).

Điều 2:

1. Mục tiêu hoạt động:

Mục tiêu chính:...

Mục tiêu khác:...

2. Quy mô dự án (đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư) ...

3. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư (nếu có):

Điều 3:

1. Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư là ..., trong đó bằng tiền mặt là ..., bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá ... là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay/lợi nhuận giữ lại tại nước ngoài, trong đó:

- (Nhà đầu tư thứ nhất) góp ...: trong đó bằng tiền mặt là..., bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá, là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay/lợi nhuận giữ lại tại nước ngoài, trong đó vốn cho tổ chức ở nước ngoài vay là.../bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay là ...

- (Nhà đầu tư tiếp theo) góp ... (nếu có).

(Cách ghi vốn đầu tư: ghi bằng số và bằng chữ, bằng loại ngoại tệ dùng để đầu tư; sau đó, quy đổi sang đô la Mỹ)

2. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Trong thời hạn ... tháng;

- Đi vào hoạt động: Trong thời hạn ... tháng.

Điều 4:

(Các) nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 (gọi tắt là Luật Đầu tư), Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài (Nghị định số 103/2026/NĐ-CP) và các quy định khác của luật pháp Việt Nam trong phạm vi có liên quan đến việc thực hiện đầu tư ra nước ngoài, chịu trách nhiệm về thẩm quyền, hình thức, giá trị pháp lý của quyết định đầu tư ra nước ngoài, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn nhà nước trong quá trình tiến hành hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan (*áp dụng đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước*).

- Thực hiện việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 32 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP. Thực hiện chuyển lợi nhuận về nước theo quy định tại Điều 34 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế với nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản và thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 48 của Luật Đầu tư và quy định tại Điều 35 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP (bao gồm thông báo thực hiện dự án, báo cáo định kỳ quý/năm, báo cáo sau khi có quyết toán thuế tại nước ngoài, báo cáo theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước).

Điều 5:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ...

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này không có giá trị xác nhận vốn đầu tư ra nước ngoài đã được thực hiện cũng như không có giá trị xác nhận tính hợp pháp của khoản đầu tư đó (*áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài*).

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này được lập thành ... (bằng số và bằng chữ) bản;... bản chính cấp cho ... (tên từng nhà đầu tư), bản gốc lưu tại Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài¹) và sao gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Ngoại

¹ Trong trường hợp dự án do Cục Đầu tư nước ngoài cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

giao, Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú, cơ quan thuế nơi xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư, cơ quan đại diện chủ sở hữu của nhà đầu tư (nếu có).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP

GCNĐKĐTRNN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số II.3
Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký
đầu tư ra nước ngoài

TÊN CƠ QUAN CẤP
GCNĐKĐTRNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-.....

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GCNĐKĐTRNN

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 31/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính¹;

Theo đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của ... (ghi rõ tên nhà đầu tư) kèm hồ sơ nộp ngày ... và các tài liệu giải trình, bổ sung nộp ngày ... (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... do Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Bộ Tài chính/Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính cấp ngày ... cho ... (ghi rõ tên nhà đầu tư) để thực hiện dự án tại(quốc

¹ Trong trường hợp dự án do Cục Đầu tư nước ngoài cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư) theo điểm khoản 1 Điều 28 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP.

Điều 2. (Tên nhà đầu tư):

1. Chịu trách nhiệm về việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư và chuyển toàn bộ vốn, tài sản hợp pháp về nước theo quy định tại Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 (gọi tắt là Luật Đầu tư), Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài (Nghị định số 103/2026/NĐ-CP) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với người lao động theo quy định tại Luật Đầu tư, Nghị định số 103/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. (Tên nhà đầu tư) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này được lập thành ... (...) bản; bản chính cấp cho (nhà đầu tư), bản gốc lưu tại Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài¹) và sao gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú, cơ quan thuế nơi xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư, cơ quan đại diện chủ sở hữu của nhà đầu tư (nếu có).

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: Cục ĐTN.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP
GCNĐKĐTRNN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Trong trường hợp dự án do Cục Đầu tư nước ngoài cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

Mẫu II.4**Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư ra nước ngoài
của các Bộ, ngành có liên quan***(Khoản 1 và khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15)***TÊN CƠ QUAN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../....

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO**Tình hình quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư ra nước ngoài**

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)

Thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, ...*(tên cơ quan)*... báo cáo về tình hình quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài như sau:

1. Tình hình xây dựng và ban hành chính sách liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan: ...
2. Tình hình quản lý nhà nước về đầu tư ra nước ngoài thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan: ...
3. Kiểm tra, thanh tra, giám sát theo thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài thuộc chức năng quản lý của cơ quan: ...
4. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư đối với cơ quan theo quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực đầu tư ra nước ngoài: *(Bảng tổng hợp số liệu theo chức năng quản lý liên ngành kèm theo, nếu có)* ...
5. Đề xuất, kiến nghị *(nếu có)*: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
CƠ QUAN***(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu II.5

Báo cáo về tình hình đăng ký đầu tư ra nước ngoài và chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

(Điểm c khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../....

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Tình hình đăng ký giao dịch ngoại hối và chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

Tháng...../Quý...../Năm....

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo về tình hình đăng ký giao dịch ngoại hối và chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng tiền đối với các dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài như sau:

1. Tình hình cấp đăng ký giao dịch ngoại hối cho các dự án đầu tư ra nước ngoài:

Tháng...../Quý...../Năm(kỳ báo cáo)... có(số lượng dự án)... dự án đăng ký giao dịch ngoại hối để thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài, cụ thể theo bảng sau:

STT	Tên Nhà đầu tư	Mã số DN/CCCD	Mã số đăng ký giao dịch ngoại hối	Địa chỉ trụ sở	Hình thức đầu tư	Mục tiêu hoạt động của dự án	Vốn ĐTRNN	Quốc gia/vùng lãnh thổ đầu tư
1								
2								
...								
Tổng								

2. Tình hình chấm dứt hoạt động đầu tư ra nước ngoài của các dự án

Trong Tháng..../Quý...../Năm(kỳ báo cáo)... có(số lượng dự án)... dự án chấm dứt hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài, cụ thể theo bảng sau:

STT	Tên Nhà đầu tư	Mã số DN/CCCD	Mã số đăng ký giao dịch ngoại hối	Địa chỉ trụ sở	Hình thức đầu tư	Mục tiêu hoạt động của dự án	Vốn đã chuyển ra nước ngoài	Quốc gia/vùng lãnh thổ đầu tư
1								
2								
...								
Tổng								

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
CƠ QUAN**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu II.6

**Báo cáo về tình hình chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài và chuyển tiền về Việt Nam
của các dự án đầu tư ra nước ngoài¹**
(Điểm e khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../....

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

**Tình hình chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài
và chuyển tiền về Việt Nam của các dự án đầu tư ra nước ngoài**

Năm....

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)

Thực hiện quy định tại điểm e khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo về tình hình chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài và chuyển tiền về Việt Nam đối với các dự án đầu tư ra nước ngoài như sau:

1. Tình hình chuyển vốn từ Việt Nam ra nước ngoài

Trong Năm(kỳ báo cáo)... có(số lượng dự án)... dự án chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài với tổng vốn đã chuyển ra nước ngoài là USD, cụ thể theo bảng sau:

STT	Tên Nhà đầu tư	Mã số DN/CCCD	Mã số GCNĐT/ VB ĐKGDNH ²	Địa chỉ trụ sở	Mục tiêu hoạt động của dự án	Vốn chuyển ra nước ngoài (USD)	Quốc gia/vùng lãnh thổ đầu tư
1							
2							
...							
Tổng							

¹ Báo cáo chung cho các dự án thuộc diện và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

² Văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối.

2. Tình hình chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam

Trong Năm(kỳ báo cáo)... có(số lượng dự án)... dự án chuyển tiền về Việt Nam với tổng số tiền chuyển về Việt Nam là USD, cụ thể theo bảng sau:

STT	Tên Nhà đầu tư	Mã số DN/CCCD	Mã số GCNĐT/ VB ĐKGDNH ¹	Địa chỉ trụ sở	Mục tiêu hoạt động của dự án	Tiền chuyển về VN (USD)	Quốc gia/vùng lãnh thổ đầu tư
1							
2							
...							
Tổng							

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
CƠ QUAN**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối.

Mẫu II.7

Văn bản chấp thuận/ chấp thuận điều chỉnh dự án đầu tư ra nước ngoài
của Thủ tướng Chính phủ
(Khoản 6 Điều 20 và Điểm e khoản 2 Điều 21 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VPCP-.....(đơn vị đầu mối
xử lý hồ sơ)

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v: chấp thuận/chấp thuận điều chỉnh
dự án đầu tư ra nước ngoài của(tên
nhà đầu tư)....

Kính gửi:

- Các Bộ: Tài chính; Ngoại giao, Nội vụ, ...(Bộ quản lý chuyên ngành).
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố(nơi nhà đầu tư cư trú hoặc đặt trụ sở).

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số ngày về việc đầu tư ra nước ngoài để thực hiện Dự án...(tên dự án).....tại ...(tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư)....của(tên nhà đầu tư)....., ý kiến của các Bộ..... tại văn bản..... ngày..... (Bộ quản lý chuyên ngành), Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với đề nghị của Bộ Tài chính tại Báo cáo số ngày về việc chấp thuận/chấp thuận điều chỉnh Dự án ...(tên dự án)..... tại ...(tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư)....của(tên nhà đầu tư).....

2. ... (Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về đầu tư ra nước ngoài)

3.(Trách nhiệm của nhà đầu tư; tổ chức, cá nhân có liên quan)

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các tổ chức, cá nhân
quy định tại mục 2, 3);

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu II.8

Văn bản xác nhận thay đổi nội dung thông tin dự án đầu tư ra nước ngoài
(Khoản 2 Điều 23 và khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

.....*Cơ quan xác nhận*.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v ghi nhận nội dung cập nhật thông
 tin tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
 ra nước ngoài

Kính gửi:(tên nhà đầu tư).....

Phúc đáp văn bản ngày tháng năm của(tên nhà đầu tư)..... về việc
 thông báo cập nhật(nội dung đề nghị cập nhật)....., ...(cơ quan xác nhận)..... ghi
 nhận(tên nhà đầu tư)... thực hiện thay đổi thông tin về..... (nội dung đề nghị cập
 nhật)... quy định tại Giấy phép/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu
 tư ra nước ngoài mã số, ngày tháng năm như sau:

.....*Nội dung cập nhật*.....:.....(nội dung cập nhật sau khi đã thay đổi).....

.....(tên nhà đầu tư)..... tự chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính chính xác
 của nội dung đăng ký cập nhật thông tin, tự chịu trách nhiệm trước bên thứ ba và pháp
 luật có liên quan.

.....*Cơ quan xác nhận*.... thông báo để Nhà đầu tư biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, ...

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN XÁC NHẬN
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)